

MỘT CHÚT GÓP Ý

Nhân đọc bài viết NỀN TƯ PHÁP VÀ CÁC ĐỊNH CHẾ ĐẶC BIỆT CỦA VNCH của Luật sư NGUYỄN VĂN BÌNH (với sự góp ý của Thẩm Phán TRẦN AN BÀI và các Luật Sư NGÔ VĂN TIỆP và PHẠM NGỌC ANH) trên mạng của Luật khoa Nam California, chúng tôi rất thích thú vì vừa gặp được một tài liệu chuyên môn rất có giá trị vừa có dịp nhìn lại một quá khứ 15 năm công vụ nơi Pháp đình của mình. Nhân dịp này, chúng tôi xin có một chút góp ý về một vài điểm của bài viết này. Để dễ phân biệt, chúng tôi xin phép đặt lời của tác giả trong vòng kép.

Tòa Hoà giải:

Theo tinh thần của Dự số 4 ngày 18 tháng 10 năm 1949 tổ chức nền Tư pháp Quốc gia của Quốc trưởng Bảo Đại thì đúng như lời của tác giả là "Tòa Hòa Giải có tại các quận, phủ, huyện, đô thị hay tỉnh lỵ. Tại Tòa Hòa Giải có một Thẩm Phán Hòa Giải và một Lục Sự."

Chúng tôi xin góp thêm một chi tiết là mãi đến năm 1975 thì toàn quốc chỉ có 2 Tòa Hòa giải là Tòa Hòa giải Sài Gòn có trụ sở trên đường Nguyễn Huệ ở Sài Gòn và Tòa giải Hội An có trụ sở tại thành phố Hội An thuộc tỉnh Quảng Nam của Trung phần (còn gọi là Trung Việt, Trung kỳ, miền trung). Theo quy định trong bộ "Trung kỳ Pháp viện Biên chế" được áp dụng tại các tòa án miền trung thì ngoại trừ các quận thuộc thành phố hay thị xã, tất cả các quận của các tỉnh thuộc quyền quản hạt của Tòa Thượng thẩm Huế ngoài nhiệm vụ hành pháp còn kiêm nhiệm công việc tư pháp của Tòa Hòa giải. Do đó, các Quận trưởng sau khi nhậm chức đều phải đến trình diện Chánh Án Tòa Hòa giải Rộng quyền hoặc Tòa Sơ thẩm trước kia và sau này là Chánh Án các Tòa Sơ thẩm của tỉnh mình để tuyên thệ với tư cách Thẩm phán Hòa giải.

Tòa Sơ thẩm và Tòa Đại hình:

Theo Luật sư Nguyễn Văn Bình thì "Tòa Sơ Thẩm có thẩm quyền xử sơ thẩm về Dân Sự và Hình Sự." Sau đó, Luật sư Bình nói thêm là "Về hình sự liên quan đến các vụ vi phạm về tiểu hình và đại hình." Phát biểu này của Luật sư Bình rất đúng trong quá khứ nhưng sau năm 1974 thì đã có sự thay đổi. Đó là Tòa Sơ thẩm không còn thẩm quyền xét xử các vi phạm đại hình mà thẩm quyền này được chuyển giao cho một tòa khác là Tòa Đại hình.

Tòa Đại hình là một tổ chức riêng biệt với Tòa Sơ thẩm. Quản hạt Tòa Đại hình bao gồm một số tỉnh. Theo công việc mà chúng tôi đảm trách thì chúng tôi biết là

Tòa Đại hình Nha Trang có thẩm quyền xét xử các tội đại hình của các tỉnh Bình Định (Quy Nhơn), Phú Yên (Tuy Hòa), Khánh Hòa (Nha Trang và Cam Ranh), Ninh Thuận (Phan Rang) và Bình Thuận (Phan Thiết). Tòa này không có trụ sở mà chỉ có một bộ phận nhân sự của Tòa Sơ thẩm Khánh Hòa đặt văn phòng tại tòa này và các phiên tòa đều được xét xử tại Pháp đình của Tòa Sơ thẩm Khánh Hòa. Tòa Đại hình mỗi năm cứ 3 tháng (tam các nguyệt) lại có một phiên tòa và thời gian xét xử dài ngắn tùy theo số lượng hồ sơ được đăng đường.

Thành phần xét xử của Tòa Đại hình gồm có Chánh thẩm, Chánh thẩm Dự khuyết và 2 Phụ thẩm Thẩm phán. Chánh thẩm và Chánh thẩm Dự khuyết được chọn trong số các Hội thẩm của Tòa Thượng thẩm và chia nhau chủ tọa các phiên xử. Phụ thẩm Thẩm phán là Chánh Án các tòa Sơ thẩm trong quản hạt. Các Thẩm phán trên đây được Chánh Nhất Tòa Thượng thẩm Huế bổ nhiệm bằng Định lệnh từng ba tháng một lần. Định lệnh này được ông Chánh Nhất ký cùng thời gian với Định lệnh mở phiên tòa đại hình cho từng tam các nguyệt. Phẩm phục trong các phiên tòa đại hình của Chánh thẩm và Chánh thẩm dự khuyết là áo đỏ và các Thẩm phán Phụ thẩm là áo đen.

Bên cạnh các Phụ thẩm Thẩm phán là các Phụ thẩm Nhân dân. Thủ tục đề cử Phụ thẩm Nhân dân qua nhiều giai đoạn rất phức tạp. Đại khái là mỗi đầu năm, Chánh Án các Tòa Sơ thẩm trong quản hạt Tòa Đại hình sau khi tham khảo với Tòa Hành chánh và Hội đồng tỉnh hay Hội đồng thị xã sẽ chọn lọc và lập một Danh sách các công chức và thân hào nhân sĩ địa phương có học và không có tiền án để làm nhiệm vụ Phụ thẩm Nhân dân. Danh sách này sau đó được gửi về cho Tòa Sơ thẩm Khánh Hòa để Chánh Án tòa này chọn lại và lập Danh sách chính thức. Vì lâu ngày nên chúng tôi không nhớ rõ thêm chi tiết là Danh sách chọn lọc này có được trình lên Tòa Thượng thẩm Huế để từ nơi này ông Chánh Nhất ký một Định lệnh đề cử các Phụ thẩm Nhân dân hay Danh sách dừng lại ở đây để chuyển giao cho Tòa Đại hình. Chúng tôi chỉ nhớ rõ là trước mỗi phiên xử của mỗi tam cá nguyệt, Chánh thẩm Tòa Đại hình cho rút thăm để chọn Danh sách các Phụ thẩm Nhân dân chính thức và dự khuyết cho phiên tòa.

Tòa Thượng Thẩm Huế:

Theo bài viết của Luật sư Nguyễn Vạn Bình thì "tòa Thượng thẩm Huế có quản hạt kéo dài từ Quảng Trị đến Nha Trang." Xin thưa rằng theo Dự tổ chức Tư pháp quốc gia thì quản hạt của tòa Thượng thẩm là quản hạt hành chánh. Do đó, quản hạt của Tòa Thượng thẩm Huế là quản hạt các tỉnh thuộc Trung phần Việt Nam nghĩa là gồm toàn bộ các tỉnh miền duyên hải từ tỉnh Quảng Trị đến hết tỉnh Bình Thuận (Phan Thiết) và các tòa ở cao nguyên ngoại trừ tòa Hòa giải Rộng quyền mà sau này là tòa Sơ thẩm Đà Lạt. Tòa sau này lại thuộc thẩm quyền của tòa Thượng thẩm Sài Gòn.

Tòa án Quân sự thường trực:

Viết về quản hạt 2 Tòa án Quân sự thường trực ở miền trung, Luật sư Nguyễn Vạn Bình mô tả là "Quản hạt Tòa Án Quân Sự tại Nha Trang là các tỉnh Cao Nguyên Trung Phần, Quản hạt Tòa Án Quân Sự tại Huế là các tỉnh Trung Nguyên Trung Phần".

Theo chỗ chúng tôi được biết thì danh xưng chính thức của các Tòa án Quân sự là "Tòa án Quân sự thường trực". Về quản hạt thì chúng tôi cũng được biết rằng quản hạt của Tòa án Quân sự thường trực Huế là các tỉnh thuộc Vùng 1 bao gồm các tỉnh vùng duyên hải từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi và quản hạt của Tòa án Quân sự thường trực Nha Trang là các tỉnh thuộc Vùng 2 bao gồm các tỉnh vùng duyên hải từ Bình Định đến Bình Thuận và các tỉnh vùng cao nguyên kể cả Tuyên Đức (Đà Lạt). Về trụ sở thì Tòa án Quân sự thường trực Huế đặt văn phòng tại trụ sở của Pháp đình Tòa Thượng thẩm và Sơ thẩm Huế và sau biến cố Tết Mậu Thân thì toàn bộ tòa này di chuyển vào Đà Nẵng. Tòa án Quân sự thường trực Nha Trang có trụ sở tại Nha Trang. Tòa án Quân sự thường trực mỗi tháng có 1 hay 2 phiên xử tùy theo số lượng vụ án được đăng đường.

Về thành phần xử án của Tòa Án Quân Sự thì Luật sư Bình cho biết là "gồm có : - Chánh thẩm là một Sĩ quan cấp tá trở lên có bằng cử nhân Luật . - Một Phụ Thẩm Hành Chánh là Đô Trưởng hay Tỉnh Trưởng hay Thị Trưởng nơi tòa nhóm họp. - Một Phụ Thẩm Quân Sự là một sĩ quan cấp tá trở lên."

Căn cứ Bộ Quân luật và các văn kiện liên quan cũng như việc hiểu biết vì bản thân kiêm nhiệm việc xét xử ở Tòa án Quân sự thường trực Nha Trang thì Chánh thẩm và Chánh thẩm Dự khuyết chủ tọa việc xét xử ở tòa này phải là các Thẩm phán thuộc Tòa Thượng thẩm có cấp bậc Hội thẩm trở lên. Bên cạnh đó thì 4 Phụ thẩm Quân nhân được chọn trong số các sĩ quan và một ít hạ sĩ quan các quân binh chủng có trình độ và chưa hề bị án tiết hay kỷ luật. Nếu bị can là cấp tướng lãnh thì Chánh thẩm phiên xử phải do đích thân Chánh Nhất Tòa Thượng thẩm chủ tọa. Bản thân đã chứng kiến một phiên xử ở Tòa án Quân sự thường trực Nha Trang với Cụ Chánh Nhất Tòa Thượng thẩm Huế ngồi ghế Chánh thẩm và 4 tướng lãnh thuộc Vùng 2 là Phụ thẩm. Chánh thẩm và Chánh thẩm Dự khuyết được Chủ tịch Tối Cao Pháp viện bổ nhiệm bằng Sắc lệnh 6 tháng một lần vào đầu và giữa năm.

Tòa án Quân sự Mặt trận:

Cũng như Tòa án Quân sự thường trực, toàn miền nam trước năm 1975 có 4 Tòa án Quân sự Mặt trận thuộc 4 Vùng hay còn gọi là 4 Quân khu. Do đó, danh xưng

chính thức của các Tòa án này là "Tòa án Quân sự Mặt trận Vùng... hay Quân khu..." Theo Luật sư Bình thì "Thành phần Tòa Án Quân Sự Mặt Trận gồm có: - 1 Chánh Thẩm thực thụ và 1 Chánh Thẩm dự khuyết là những sĩ quan có cấp bậc đại tá trở lên được tổng thống bổ nhiệm theo đề nghị của Bộ Trưởng Phụ Tá Quốc Phòng. Chánh Thẩm phải có cấp bậc trên bị can là 2 cấp. - 4 Phụ Thẩm: được tuyển chọn trong các sĩ quan, hạ sĩ quan tại vùng chiến thuật liên hệ."

Điều này chúng tôi nghĩ là không đúng vì đây cũng là nơi mà chúng tôi được hân hạnh kiêm nhiệm từ năm 1970. So với Tòa án Quân sự thường trực thì các Tòa án Quân sự Mặt trận mới được thành lập sau này do tình hình chính trị và chiến sự. Ban đầu, Chánh thẩm các tòa này là Tư lệnh Vùng hoặc các Tư lệnh Sư đoàn do các Tư lệnh Vùng ủy nhiệm việc xét xử. Về sau, theo một đạo luật do Lập pháp ban hành thì thành phần xét xử phải là các giới chức "chuyên nghiệp". Do đó, cũng như ở các Tòa án Quân sự thường trực, Chánh thẩm và Chánh thẩm Dự khuyết của Tòa án Quân sự Mặt trận là các Hội thẩm của Tòa Thượng thẩm do Chủ tịch Tối Cao Pháp Viện bổ nhiệm bằng Sắc lệnh 6 tháng một lần.

Phụ thẩm của các Tòa án Quân sự Mặt trận là 4 sĩ quan Quân pháp thuộc Nha Quân pháp Bộ Quốc phòng. Các Phụ thẩm cũng được Chủ tịch Tối Cao Pháp Viện bổ nhiệm bằng Nghị định chiếu theo đề nghị của Giám đốc Nha Quân pháp thuộc Bộ Quốc phòng. Cần phải nói rõ là thành phần Phụ thẩm ở tòa này khác biệt với thành phần Phụ thẩm ở Tòa án Quân sự thường trực. Các Phụ thẩm ở tòa này phải là các sĩ quan Quân pháp nghĩa là những sĩ quan đã tốt nghiệp ít nhất là Cử nhân ở các trường Đại học Luật khoa.

Nhân đây chúng tôi cũng xin giới thiệu thêm một vài cơ chế thuộc tổ chức tư pháp Việt Nam Cộng Hòa trước tháng tư năm 1975:

Tòa án lưu động:

Chúng tôi không nắm được toàn bộ hệ thống này mà chỉ kể lại theo công việc mà bản thân đã tham gia. Đó là phiên xử lưu động của Tòa Thượng thẩm Huế tại Nha Trang vào tháng 8 năm 1969. Phiên xử đặc biệt được gọi là "kháng cáo lưu động" mà đa số vụ án kháng cáo thuộc về các tỉnh Vùng 2 là nơi xa cách trụ sở chính thức của Tòa Thượng thẩm ở Huế. Mục đích để giảm thiểu tốn kém cho các đương sự trong việc theo dõi việc kháng cáo của mình. Chúng tôi tham dự phiên xử đặc biệt này với tư cách Hội thẩm Phụ thẩm. Đây là 1 trong 2 Phụ thẩm cho Chánh thẩm phiên xử. Tiếp theo đó là phiên xử lưu động của Tòa án Quân sự Mặt trận Vùng 2 tại Quy Nhơn vào tháng 9 năm 1971 với danh xưng "lưu động khẩn cấp" với tư cách Chánh thẩm. Đây là vụ xét xử một vụ án xảy ra tại thành phố Quy Nhơn thuộc tỉnh Bình Định mà các bị can bị truy tố với tội danh "Phá hoại an

ninh quốc gia" hay "Phá rối trị an" bằng việc ném lựu đạn vào đám đông trong một dịp sinh hoạt của các trường trong thị xã tại sân Vận động của thành phố. Mục đích của phiên xử là giải quyết nhanh và tại chỗ các bị cáo để răn đe kẻ phạm pháp và ủy lạo nạn nhân.

Hội đồng Thẩm phán:

Sau khi Tối Cao Pháp Viện được thành lập theo tinh thần Hiến pháp ngày 1 tháng 4 năm 1967 thì bên cạnh cơ quan cao cấp nhất đại diện cho ngành tư pháp này có sự góp mặt của một cơ chế hiến định khác. Đó là Hội đồng Thẩm phán.

Hội đồng Thẩm phán gồm 8 hội viên do các Thẩm phán xử án thuộc các Tòa Sơ thẩm và Thượng thẩm bầu lên. Hội viên có nhiệm kỳ 2 năm và làm tư vấn cho Tối Cao Pháp Viện trong một số vấn đề mà trong đó có việc thăng thưởng hàng năm, việc điều tra và thi hành kỷ luật đối với các Thẩm phán có vấn đề, v.v.. Việc bầu cử vào cuối tháng 10 năm 1969 và nhiệm kỳ thứ nhất là 1970-1972.

Ngoài 2 cơ chế trên đây, Trung tâm Luật pháp Việt Nam có trụ sở tại Sài Gòn do Chủ tịch Trần Minh Tiết điều hành cũng là một trong các cơ chế rất có giá trị vì có sự góp mặt của các hội viên vốn là Thẩm phán, Luật sư, Giáo sư Luật khoa, v.v..

Trên đây chỉ là một chút góp ý và nói thêm thô thiển của chúng tôi. Nếu có sai sót, xin các bậc cao minh chỉ giáo. Chúng tôi cũng xin Luật sư Nguyễn Vạn Bình niệm tình thứ lỗi cho chúng tôi nếu chúng tôi có vô tình phạm phải.

Ngày 9 tháng 11 năm 2018
TP Ngô Bút